

NGƯỜI HOA Ở QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ VÀ THỪA THIÊN HUẾ: QUÁ TRÌNH DI CƯ, HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ VĂN HÓA TỪ GIỮA THẾ KỶ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XX

Trần Thị Tuyết Nhung⁽¹⁾, Liu Chang Lin⁽²⁾

(1) Trường Đại học Quảng Bình; (2) Trường Đại học Thương Hải

Ngày nhận bài 9/6/2025; Chấp nhận đăng 25/7/2025

Liên hệ email: trantuyetnhung.history@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu lịch sử, các văn bia, gia phả, lưu trữ hành chính và phương pháp điền dã dân tộc học tại các làng, chợ và hội quán người Hoa ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế để phân tích quá trình di cư, các hoạt động kinh tế, văn hóa của người Hoa. Kết quả nghiên cứu cho thấy về mặt kinh tế người Hoa đóng vai trò quan trọng trong phát triển thương mại, thủ công nghiệp và dịch vụ tại các tỉnh miền Trung với các hiệu buôn lớn, hội quán và hệ thống tín ngưỡng phong phú. Về văn hóa, họ vừa bảo tồn bản sắc truyền thống qua các lễ hội, hội quán và phong tục, vừa hội nhập sâu với cư dân Việt thông qua hôn nhân, ngôn ngữ và hoạt động xã hội. Bài viết cũng khẳng định cộng đồng người Hoa không chỉ là nhóm di dân tạm thời mà đã trở thành lực lượng đồng kiến tạo diện mạo kinh tế - văn hóa của vùng, tạo nên sự phong phú, đa dạng về bản sắc văn hóa vùng và tạo tiền đề cho phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

Từ khóa: *di cư, hoạt động kinh tế và văn hóa, người Hoa, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*

Abstract

THE CHINESE COMMUNITY IN QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ AND THỪA THIÊN HUẾ: MIGRATION, ECONOMIC ACTIVITIES, AND CULTURE FROM THE MID-16TH TO THE MID-20TH CENTURY

This paper employs methods of historical analysis and synthesis, drawing on historical documents, stele inscriptions, genealogies, administrative archives, and ethnographic fieldwork conducted in villages, markets, and Chinese guildhalls in the provinces of Quang Binh, Quang Tri, and Thua Thien Hue. The aim is to analyze the migration process and the economic and cultural activities of the Chinese community. Research findings indicate that, economically, the Chinese played an important role in the development of commerce, handicrafts, and services in Central Vietnam, through large trading enterprises, guildhalls, and a rich system of beliefs. Culturally, they not only preserved their traditional identity through festivals, guildhalls, and customs, but also deeply integrated with the Vietnamese population through intermarriage, language, and social activities. The study affirms that the Chinese community was not merely a group of temporary migrants but became a co-creative force in shaping the region's economic and cultural landscape. They contributed to the richness and diversity of regional cultural identity and laid a foundation for contemporary socio-economic development.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử Việt Nam, cộng đồng người Hoa luôn giữ vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế và văn hóa, chính vì vậy có rất nhiều công trình nghiên cứu về cộng đồng này. Các nghiên cứu khái quát về người người Hoa qua các thời nhà Nguyễn và trước Pháp thuộc, thời nhà Nguyễn và Pháp thuộc (Đương Văn Huy, 2023); Người Hoa ở Việt Nam từ thế kỷ XVII đến nay (Trần Hồng Đức, 2011). Nghiên cứu về người Hoa ở Đàng Trong (Li Tana, 2000), Người Hoa ở miền Nam Việt Nam 1954-1975 (Trịnh Thị Mai Linh, 2023). Các công trình tập trung vào các khía cạnh đời sống của người Hoa ở một tỉnh được nhiều tác giả quan tâm để phân tích văn hóa, xã hội cũng như những đóng góp của họ trong hoạt động kinh tế thương mại (Huỳnh Ngọc Đáng, 2012; Nguyễn Thị Hiền, 2013), Người Hoa ở miền Trung thế kỷ XIX - lịch sử di dân, tổ chức cộng đồng, sinh hoạt kinh tế (Bùi Thị Hoa, 2006). Các nghiên cứu đã cho thấy được quá trình di cư, đời sống kinh tế, văn hóa của người Hoa cũng như đóng góp của họ cho sự phát triển của đất nước Việt Nam.

Từ giữa thế kỷ XVI, làn sóng di cư của người Hoa đến Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế gia tăng do những biến động chính trị, thiên tai và nhu cầu mở rộng thương mại. Các cộng đồng này dần hình thành, định cư ổn định và góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Tuy nhiên người Hoa tại các địa phương này chưa được nhiều học giả quan tâm. Các công trình tập trung chủ yếu đề cập từng khía cạnh rời rạc mà chưa phản ánh đầy đủ tiến trình di cư, đời sống kinh tế và tác động văn hóa của họ trong mối quan hệ với cư dân bản địa. Việc nghiên cứu chuyên sâu quá trình di cư và hội nhập của người Hoa tại Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế có ý nghĩa quan trọng, không chỉ giúp phục dựng diện mạo lịch sử của khu vực mà còn làm rõ đóng góp của cộng đồng này trong việc định hình bản sắc văn hóa đa tộc người của Việt Nam.

Bài viết này sẽ bổ sung khoảng trống nghiên cứu, cung cấp cái nhìn toàn diện về quá trình hình thành, phát triển và hội nhập của người Hoa tại miền Trung, làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo cũng như chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, kinh tế của cộng đồng này trong bối cảnh hiện đại.

2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm làm rõ quá trình di cư và định cư của cộng đồng người Hoa tại Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế từ giữa thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XX. Cụ thể, bài viết tập trung vào ba mục tiêu chính:

Khảo sát các giai đoạn và hình thức di cư của người Hoa đến khu vực.

Phân tích vai trò của cộng đồng người Hoa trong phát triển kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, thủ công nghiệp và dịch vụ.

Đánh giá tác động văn hóa và quá trình hội nhập của cộng đồng người Hoa với dân bản địa, qua đó làm rõ đóng góp của họ đối với diện mạo kinh tế, xã hội miền Trung.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện bài viết này nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, cụ thể là phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu, phương pháp điền dã dân tộc học:

Phương pháp lịch sử: tái hiện tiến trình di cư và phát triển cộng đồng người Hoa qua các thời kỳ, từ thế kỷ XVI đến XX, gắn với các biến động chính trị – xã hội trong và ngoài nước.

Phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu: khai thác và xử lý các nguồn sử liệu cổ như Đại Nam nhất thống chí, Thương Minh Kỷ Hiểm, văn bia, gia phả các dòng họ người Hoa tại Huế, Đồng Hới và Đông Hà; tư liệu hành chính địa phương; công trình nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước.

Phương pháp điền dã dân tộc học: khảo sát thực tế tại các khu vực từng có cộng đồng người Hoa sinh sống như làng Thanh Hà, Gia Hội (Huế), chợ Đồng Hới, Ba Đồn (Quảng Bình), chợ Đông Hà (Quảng Trị) để thu thập tư liệu hiện vật, di tích, kiến trúc hội quán, miếu chùa, cũng như phỏng vấn nhân chứng và hậu duệ người Hoa.

Phương pháp liên ngành: kết hợp kiến thức và cách tiếp cận của các ngành lịch sử, dân tộc học, văn hóa học, địa lý nhân văn để phân tích toàn diện các yếu tố kinh tế, văn hóa, tôn giáo, xã hội trong quá trình hình thành, phát triển và hội nhập của cộng đồng người Hoa với cư dân bản địa.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng tư liệu bản đồ, ảnh tư liệu, số liệu thống kê từ cơ quan chức năng và các tài liệu lưu trữ tại địa phương nhằm đối chiếu, kiểm chứng thông tin, đảm bảo tính xác thực và khách quan.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. *Quá trình di cư của người Hoa đến các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế*

Quá trình di cư của người Hoa vào Việt Nam và khu vực Đông Nam Á diễn ra phức tạp, kéo dài và liên tục, với nhiều hình thức khác nhau, từ tự phát theo cá nhân, hộ gia đình đến những đợt di cư quy mô, có tính cộng đồng. Tại miền Trung, người Hoa bắt đầu định cư mang tính cộng đồng từ thế kỷ XVI, sinh sống và làm ăn lâu dài. Từ thế kỷ XVII đến XIX, dòng di cư ngày càng gia tăng, trong đó Thừa Thiên Huế là nơi người Hoa đến sớm nhất so với Quảng Bình và Quảng Trị (Đào Duy Anh, 1943).

Qua khảo cứu của Giáo sư Đào Duy Anh (1943) và Trần Kinh Hòa (1961), địa điểm cư ngụ đầu tiên của người Hoa khi đến Thừa Thiên Huế chủ yếu tập trung ở làng Thanh Hà và Địa Linh (sau đổi tên thành làng Minh Hương), nơi có vị trí thuận lợi cho giao thông thủy bộ và từng là một trong những cảng nổi tiếng ở Đàng Trong thế kỷ XVII, XVIII: cảng Thanh Hà. Căn cứ gia phả các họ tộc người Việt và người Hoa sống lâu đời tại làng Thanh Hà, như gia phả họ Lê ghi người khai canh là Lê Tấn Duyên từ thế kỷ XVI; gia phả họ Trần – một trong những dòng họ Hoa lâu đời ở Minh Hương – ghi: “Đấng thế tổ và nhị thế tổ họ Trần ta qua An Nam vào khoảng giữa thế kỷ XVII... Trần Dưỡng Thuần sinh năm Canh Tuất, thời Lê Thuận Bình thứ hai (Gia Tĩnh triều Minh thứ 29), người làng Ngọc Châu Thượng, huyện Long Khê, phủ Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến, mất năm Mậu Thìn Khang Hy thứ 17 (Lê Vĩnh Trị thứ 13), thọ 79 tuổi”. Khi đến Việt Nam ông không mang theo con, nhưng 10 năm sau (sơ niên triều Khang Hy - 1662) đã gặp lại con mình tại đây. Như vậy, có thể xác định thời điểm người Hoa định cư ở Thanh Hà vào khoảng năm 1652 (Hồ Thị Đoan Trang, 2008).

Từ cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII, nhiều Hoa thương tiếp tục đến Thanh Hà cư trú, đông đảo nhất là khi nhà Thanh cho phép các thuyền buôn bán trong nước xuất

ngoại hối với các nước láng giềng, cùng với chính sách “nhu viễn nhân” khéo léo của các chúa Nguyễn, lực lượng đông đảo người Hoa đã quyết định an cư lạc nghiệp ở phố Thanh Hà. Đời sống dần ổn định, họ bắt đầu quan tâm đến nhu cầu tâm linh. Việc xây dựng Thiên Hậu cung là sự kiện quan trọng, đánh dấu lựa chọn định cư lâu dài của cộng đồng người Hoa với tâm lý “an cư - lạc nghiệp” trên vùng đất mới.

Quá trình cộng đồng người Hoa đến Quảng Bình và Quảng Trị có muộn hơn. Theo Hồi ký “Thương Minh Kỷ Hiếm” về cuộc phiêu lưu trên biển cả của Thái Đình Lan một thương nhân ở tỉnh Phúc Kiến Trung Quốc đến các tỉnh miền Trung trong đó có địa bàn hai tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình, cụ thể là ông ghé lại ở Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là ngày 26/2/1836 và đến Đồng Hới, Quảng Bình là ngày 29/2/1836 (Hồ Bạch Thảo, 2023). Tuy nhiên, sau cuộc hành trình này Thái Đình Lan không ở lại định cư mà trở về Đài Loan nhưng sau một thời gian ông đã quay lại. Điều đó cho thấy người Hoa đã có mặt ở Quảng Bình và Quảng Trị vào những năm 30 của thế kỷ XIX. Theo gia phả của dòng họ Quách ở Hoàn Lão (Bố Trạch, Quảng Bình) thì tổ tiên họ từ Phúc Kiến Trung Quốc di cư sang đây từ giữa thế kỷ XVIII (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024a). Các tài liệu tàng thư cũng cho thấy đầu thế kỷ XIX, người Hoa đã đến cư trú ở cửa biển Đông Hải (Đồng Hới - Quảng Bình). Vùng đất này trong thế kỷ XVII-XVIII đang trong tình trạng bất an, không ổn định, luôn luôn có chiến tranh xung đột giữa các tập đoàn thống trị trong Nam, ngoài Bắc do phân chia Đàng Trong, Đàng Ngoài nên cuộc sống của người Hoa có nhiều biến động. Mãi đến đầu thế kỷ XIX mới thấy người Hoa đến cư trú, họ vẫn lấy nghề khai thác buôn bán hải sản làm nghề chính.

Một trong những yếu tố quan trọng tác động sâu sắc đến việc định cư và hình thành cộng đồng người Hoa di trú trên đất Việt Nam là hoạt động thương nghiệp tư nhân của các nhà buôn và chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Dưới tác động trực tiếp của việc buôn bán tư nhân và sự gia tăng số lượng dân di cư từ Trung Quốc ở 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, vào nửa thế kỷ XIX đã xuất hiện các cộng đồng dân Trung Hoa nhập cư, sống tương đối ổn định. Việc định cư và làm ăn buôn bán của người Trung Hoa nhập cư đến đã biến nơi đây thành trung tâm buôn bán sầm uất.

Thành phần người Hoa đến định cư ở các tỉnh miền Trung rất phức tạp, đa dạng và ở nhiều địa phương khác nhau như: Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây, Hải Nam. Phần lớn là tầng lớp thương nhân đến đây để buôn bán. Ngoài ra còn có nông dân, thợ thủ công ở vùng đất duyên hải phía Nam Trung Hoa gặp nhiều thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, mất mùa và đói kém, phải tha phương cầu thực, thậm chí cả những quan lại, binh lính của các triều đại nhà Minh bắt hợp tác với nhà Thanh, tìm nơi tị nạn. Chiến tranh loạn lạc đã khiến người dân Trung Hoa nghèo đói, càng lâm vào thế cùng đường, phải ra đi tìm đất sống nơi xa. Họ ra đi cùng với bà con thân hữu, với một mong muốn là định cư lâu dài và thay đổi cuộc sống, nên họ dễ thông cảm chia sẻ với nhau để cùng tồn tại và phát triển. Họ cùng chung sống trong một tổ chức cộng đồng gọi là làng Minh Hương, sau đó lập nên các Bang, Hội.

Vào khoảng những năm đầu của thập niên 50 thế kỷ XIX, số lượng người Hoa di cư tăng lên, nhanh chóng hòa nhập với số lượng di cư ào ạt của người Hoa đến Việt Nam ở các địa phương trong thế kỷ trước, trong đó có các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình. Theo báo cáo của thuyền trưởng của tàu Scorpion Pháp - Detreuil de Rhins năm 1876 cho thấy “Con đường lớn từ đầu cầu (tức cầu Gia Hội) đều là phố buôn của Hoa kiều”. Ở Thuận An có chừng 150 đến 180 thương gia người Hoa, lại có phỏng chừng 20 Hoa kiều ở vùng lân cận. Các Hoa thương đến từ các tỉnh bên Tàu như Hải Nam, Quảng Đông, Phúc Kiến..” (Hồ Thị Đoan Trang, 2008). Đến cuối thế kỷ thứ XIX, phố

buôn Hoa kiêu tiến dần ra đến phố Trường Tiền của Huế. Theo Đại Nam Nhất Thống Chí (quyển 2), mục Thừa Thiên tỉnh phố thị, Trường Tiền Phố, chép rằng: Thành Thái năm thứ 11, có nhiều dãy nhà, tường phố liền nhau, người Hoa người Việt ở xen lẫn, buôn bán trù mật hơn các phố khác. Ngoài ra đã có sự lan tỏa ra các vùng khác như Kim Long, Hương Vinh, An Cựu, An Gia, Ưu Đàm, Nam Phổ, Sư Lỗ... Chợ nào cũng phố ngói liền hàng, khách trú buôn bán tập nập (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1998).

Theo tài liệu danh sách các xã thôn Trung kỳ đầu thế kỷ XX thì ở tỉnh Quảng Trị có 3 xã Minh Hương: Xã Minh Hương là 1 trong 32 xã của tổng An Đôn, phủ Triệu Phong; Xã Minh Hương là 1 trong 26 xã của phủ Vĩnh Linh; xã Minh Hương là 1 trong 33 xã của huyện Cam Lộ. Ở Quảng Bình vào thời điểm này số Hoa Kiêu và kiêu dân đã có mặt tại các trung tâm buôn bán, nhất là Đồng Hới và Ba Đồn. Ở Đồng Hới có nhiều dãy nhà cao hai tầng của người Hoa và các hiệu buôn của thương nhân Hoa Kiêu (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024b). Ở chợ Ba Đồn bây giờ đã hình thành 2 dãy phố của người Khách (người Hoa), người Nam hai bên đối diện, phiên (chợ) đông cũng đến mấy nghìn người ta. Tại đây có các hiệu buôn Hoa Kiêu lớn như: Hồng Ích (Buôn tạp hóa); Hợp Lợi (Buôn thuốc bắc); Thái Lợi (Buôn xăng dầu, hương vàng...) (Sở Văn hoá Thông tin Quảng Bình, 1993). Ở phủ Quảng Ninh người Hoa cũng thành lập làng Minh Hương (Lương Duy Tâm, 1963). Ở Chợ Tréo, Lệ Thủy có một số hộ người Hoa sinh sống và buôn bán. Đến những năm 40, 50 của thế kỷ XX số lượng người Hoa sinh sống ở 3 tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình có sự biến động, do chiến tranh và chính sách cai trị của thực dân Pháp, số người định cư ngày càng ít đi, trong đó có tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị. Theo Tàng thư của Sở Công an 3 tỉnh, Thừa Thiên Huế có 250 hộ với 720 khẩu sống chủ yếu ở chợ Đông Ba, phường Gia Hội và Hương Vinh; Quảng Trị có 133 hộ với 393 khẩu định cư rải rác trên các địa bàn các huyện xen kẽ với người kinh, không có cộng đồng người Hoa riêng, sinh sống bằng rất nhiều nghề, đa số là tự do như buôn bán, bốc vác, nuôi trồng; Quảng Bình có 74 hộ với 152 khẩu định cư chủ yếu ở Bồ Trạch và Đồng Hới (Tàng thư Công an 3 tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình).

Trải qua thời gian họ sống hoà nhập với cư dân người Việt ở đây, kết hôn với người Việt và sinh con, duy trì dòng giống. Người Hoa di cư đến Việt Nam với mong muốn có cuộc sống ổn định, phát triển kinh tế, xây dựng quê hương thứ hai của mình, điều đó thể hiện sự kết nối cộng đồng và tinh đoàn kết gắn bó của hai dân tộc Việt - Hoa. Như vậy, từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình đã hình thành nên các quần thể dân cư của người Trung Hoa tương đối ổn định và đóng một vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế, xã hội ở vùng đất này. Người Hoa đã liên kết lại với nhau thành từng nhóm cộng đồng theo nhu cầu nghề nghiệp, theo ngôn ngữ, theo quan hệ thân tộc và huyết thống... Họ luôn ý thức về mối quan hệ cần thiết của những người xa quê cha đất tổ ở vùng đất mới, họ rất quý trọng nhau cũng như tinh thần tương thân, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Đây cũng là đặc điểm nổi trội giúp họ thành công trên con đường mưu sinh, phát triển và bảo tồn cuộc sống.

3.2. Hoạt động kinh tế của người Hoa ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình

Sự hiện diện của người Hoa ở Việt Nam nói chung và tại ba tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình nói riêng đã tạo ra những biến chuyển đáng kể trong đời sống kinh tế địa phương. Người Hoa nổi tiếng là cộng đồng có tư duy kinh tế nhạy bén, cần cù, tiết kiệm, biết tích lũy vốn, dựa vào tinh đồng tộc và coi trọng chữ tín trong quan hệ làm ăn. Họ năng động, am hiểu thị trường, cạnh tranh quyết liệt nhưng luôn gắn chặt quan hệ kinh doanh với niềm tin và trách nhiệm.

Hoạt động kinh tế của người Hoa trải rộng nhưng tập trung nhất vẫn là lĩnh vực thương mại. Với lợi thế tự nhiên và kinh nghiệm truyền thống, khi đến Thừa Thiên Huế, họ nhanh chóng nắm giữ vai trò cung cấp hàng hóa, từ thô sản như gạo, ngô, đường, hạt tiêu đến hàng nhập như trà, thuốc bắc, vải, đồ gốm, đồ đồng, hương liệu, giấy viết, đèn sáp... Vào cuối thế kỷ XVI, khu vực Thanh Hà đã hình thành một cấu trúc kinh tế đô thị hoàn chỉnh với thương cảng, phố phường và các làng nghề xung quanh (Hồ Thị Đoan Trang, 2008). Cảng Thanh Hà còn thu hút thương thuyền nước ngoài, nhất là từ châu Âu. Người Hoa góp phần quan trọng trong việc làm nên sự sầm uất của khu cảng thị này và tạo nên diện mạo phồn vinh của đô thị cổ từ nửa thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII. Khi Thanh Hà suy tàn từ giữa thế kỷ XIX, người Hoa chuyên hoạt động buôn bán đến các khu chợ như chợ Dinh, chợ Đước, chợ Bao Vinh – nơi tập trung đông đúc phố người Hoa (Hồ Thị Đoan Trang, 2008). Hàng hóa chủ yếu là hàng xa xỉ như vải, lụa, sành sứ, trà, thuốc bắc, bánh mứt, đồ chơi trẻ em. Morineau từng mô tả cảnh chợ Bao Vinh là “chợ nổi họp trên sông” kết hợp với chợ trên cạn rất nhộn nhịp (Hồ Thị Đoan Trang, 2008). Bao Vinh thời đó là trung tâm buôn bán hàng đầu của vùng Thuận Hóa.

Người Hoa lập các phố kinh doanh – hình thức hoạt động nghề nghiệp sở trường của họ. Các “phố Khách”, “chợ người Hoa” mọc lên ở Thanh Hà, Huế, cùng các tiệm nổi tiếng như tạp hóa Ba Khách, hiệu gạo Hiệp Long, tiệm café ông Năm Phèn, chú Việt, chú Ngẫu... đã góp phần hình thành nên các thị tứ mang tính trung tâm thương mại ở Thừa Thiên Huế.

Ngoài thương mại, người Hoa còn nổi bật trong các hoạt động công nghiệp và thủ công nghiệp như xay xát, sản xuất nước mắm, xì dầu, đậu hủ, xà phòng, nước đá, thuốc lá. Nghề dệt, làm đồ mộc, may mặc, làm mũ nón, đúc đồng cũng rất phát triển. Phường Đúc ở Huế tồn tại từ rất sớm. Họ còn mở nhà hàng, khách sạn, rạp chiếu phim, tiệm hủ tiếu, hiệu cắt tóc... Tại Huế, có cơ sở thuốc lá Thống Hoà của ông Phan Thống Hoà (bang Hải Nam); hai rạp phim Châu Tinh (ông Châu Phát – bang Quảng Đông) và Khải Hoàn (ông Huỳnh Thiện Bá – bang Triều Châu) (Hồ Thị Đoan Trang, 2008). Từ nửa đầu thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, Bao Vinh và Đông Ba là những tụ điểm kinh tế sôi động của người Hoa tại Thừa Thiên Huế.

Tại Quảng Bình, người Hoa có mặt từ giữa thế kỷ XIX, ban đầu cư trú ở ven biển như làng Động Hải (Đông Hới), buôn bán hải sản và nhập hàng tiêu dùng cung cấp cho cư dân địa phương. Cuối thế kỷ XIX, hoạt động buôn bán của họ ở chợ Động Hải khá sôi nổi. Họ điều hành các tiệm buôn nhỏ lẻ gọi là “chạp phở”, bán đủ loại mặt hàng từ nhu yếu phẩm như hủ tiếu, cá khô đến bánh kẹo, trà, rượu, thuốc Bắc, đồ sành sứ, hương liệu, xà phòng, vàng bạc, đồ khắc gỗ (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024b).

Thời Pháp thuộc, tại Đông Hới, một số hiệu buôn lớn của người Hoa có thương hiệu mạnh như hiệu Lương Sâm (Bang Sâm), hiệu Bang Tải, Bang Đậu, Bang Quày, Bang Hợp – giàu có, xây nhà hai tầng (Lương Duy Tâm, 1963). Người Hoa sống xen kẽ với người Việt, ít xảy ra cạnh tranh gay gắt, đôi khi còn hỗ trợ nhau trong làm ăn. Đặc biệt, ông Mùi (người Hoa) là đại lý hãng máy bay AUSTRLEC khai thác đường bay Đông Hới – Huế hàng tuần (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024b). Một số hộ họ Lâm còn chuyên lên Lê Thủy vừa sản xuất nông nghiệp, trồng rau màu, cây ăn quả, thuốc lá, vừa buôn bán nhỏ, phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày.

Tại Ba Đồn, người Hoa đến muộn hơn nhưng đông và hoạt động mạnh hơn. Nổi bật là dòng họ Lưu. Người Hoa ở đây mở tiệm buôn lớn gần chợ, hoặc làm nghề đánh cá, chèo thuyền thuê (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024b). Chợ Ba Đồn luôn tấp nập. Hiệu Đông Hợp

chuyên tạp hóa, nhà cao cửa rộng, dân gian truyền miệng: “Lầu ai cao bằng lầu Đông Hợp, bụng ai to bằng cái bụng chủ Thùng”. Hiệu Hồng Ích chuyên bán đồ Tàu, cổ vật. Đến thời Pháp, đã hình thành hai dãy phố người Nam và người Khách, với các hiệu buôn lớn như Hồng Ích, Hợp Lợi (sau chuyển lên Tuyên Hóa), Thái Lợi (buôn xăng dầu, hương đèn...).

Như vậy, ở Quảng Bình có hai tụ điểm kinh tế chính của người Hoa: một ở cửa biển Nhật Lệ từ đầu thế kỷ XIX, một ở Ba Đồn từ cuối thế kỷ XIX. Sang thế kỷ XX, số lượng Hoa kiều tăng, hình thức kinh doanh đa dạng. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nhiều tụ điểm bị hư hại. Sau năm 1954, phần lớn người Hoa ở Đồng Hới và Ba Đồn di cư vào Nam, số còn lại hòa nhập với cộng đồng người Việt.

Ở Quảng Trị, người Hoa chủ yếu hoạt động ở chợ Đông Hà, buôn bán kết hợp chế biến thực phẩm và làm đại lý thu mua nông sản cho thương nhân người Hoa ở chợ Đông Ba (Huế) (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024c). Một số ít làm nghề bốc vác, mở cửa hàng tạp hóa nhỏ hoặc canh tác nông nghiệp. Ở Cam Lộ, họ kết hợp buôn bán nhỏ với trồng vườn, chuyên canh cây mít, cam, sắn, hồ tiêu – mang lại thu nhập khá. Tuy nhiên, quy mô kinh tế người Hoa ở Quảng Trị không lớn, chưa hình thành được các trung tâm buôn bán sầm uất như ở Thừa Thiên Huế hay Quảng Bình.

3.3. Hoạt động văn hóa của người Hoa ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình

Khi đến định cư ở vùng đất mới, cuộc sống dần ổn định và kinh tế phát triển, người Hoa đã xây dựng các thiết chế kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và hòa nhập với cộng đồng cư dân bản địa. Cũng như các địa phương khác, hoạt động văn hóa của cộng đồng người Hoa ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình rất phong phú, bao gồm nhiều dạng thức: tín ngưỡng, phong tục tập quán, lễ hội, điêu khắc, kiến trúc...

Trong phạm vi gia đình, các gia đình người Hoa đều dành vị trí trang nghiêm trên khám thờ, trang thờ, bàn thờ... để thờ cúng tổ tiên, gia tộc, các vị thần phù hộ (thần bếp, thổ địa, thần tài...). Họ tổ chức giỗ kỵ ông bà; cúng rằm, mừng một hàng tháng và nhiều lễ tết quan trọng. Trong hành trình vượt qua sóng gió để mưu sinh, người Hoa tin tưởng vào sự che chở của các thế lực siêu nhiên nên khi an cư lạc nghiệp, họ thành kính tôn thờ nhiều vị thần linh, đặc biệt là Bà Thiên Hậu – hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, được tin là có công cứu giúp thương nhân vượt biển an toàn. Hằng năm, ngày 23 tháng 3 âm lịch, người Hoa tổ chức lễ hội mừng mẫu giáng sinh với lễ vật gồm lợn quay phết màu đỏ; các Hội quán ở Huế còn tổ chức cúng tế tại chùa tổ ở làng Thanh Hà với nghi thức trọng thể (Hồ Thị Đoan Trang, 2008).

Bên cạnh thờ Bà Thiên Hậu, người Hoa còn thờ Quan Vân Trường – một vị tướng thời Đông Hán, được xem là biểu tượng của hào hiệp, trung nghĩa; lễ cúng tổ chức ngày 24 tháng 6 âm lịch. Ngoài ra, họ còn thờ các vị thần như Ông Bồn, Phúc Đức Chính Thân, Thần Tài (Tài Bạch Tinh Quân)... là những vị thần phù hộ phú quý cho người buôn bán.

Các lễ hội của người Hoa diễn ra quanh năm, nhất là vào các dịp Tết Nguyên đán, Tết Nguyên tiêu (15 tháng Giêng), Tết Thanh minh (cuối tháng 3 âm lịch), Tết Đoan ngo (5 tháng 5), Trung nguyên (rằm tháng 7), Trung thu (rằm tháng 8)... Thông thường, lễ hội tổ chức tại hội quán. Người Hoa đến không chỉ để thực hiện nghi lễ tín ngưỡng mà còn để giao lưu văn hóa, văn nghệ, sân khấu... Gắn với các hình thức thờ tự chung theo từng nhóm ngôn ngữ là các dịp lễ hội rộn ràng tại chùa, miếu do người Hoa đóng góp xây dựng. Nơi đây diễn ra nhiều lễ cúng vía quanh năm; trong những ngày này, người Hoa người Hoa tích cực mua đèn và tham gia các hoạt động từ thiện (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024a). Những hoạt động văn hóa ấy là nhu cầu tinh thần quan trọng, nhất là với người

lao động sau ngày làm việc mệt nhọc. Đây còn là nơi gặp gỡ cộng đồng, nơi kết nối họ hàng, bạn bè, đồng hương, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống.

Việc xây dựng hội quán, chùa, miếu, đền là thiết chế văn hóa quan trọng. Hội quán người Hoa không chỉ tổ chức hoạt động kinh tế mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa. Các hội quán Hải Nam, Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Triệu ở đường Chi Lăng (Huế), Đền Chiêu Ứng, chùa Quảng Đông, chùa Bà Thiên hậu ở Thanh Hà, Hội quán Bang Trâm, chùa Hoa Kiều ở Đồng Hới, Hội quán Phúc Kiến ở Đông Hà (Quảng Trị)... là những công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn văn hóa Trung Hoa, do người Hoa trực tiếp xây dựng. Khảo sát văn bia tại Hội quán Quảng Triệu (223 Chi Lăng, phường Phú Cát, TP Huế) cho thấy có 19 cửa hàng, hiệu buôn người Hoa tại Huế đã góp tiền xây dựng Hội quán (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024a).

Một hoạt động văn hóa đáng chú ý khác là việc xây dựng hệ thống trường học, bệnh xá nhằm tạo điều kiện cho con em học tập và chăm sóc sức khỏe. Ở Thừa Thiên Huế, trường học xuất hiện khá sớm vào cuối thế kỷ XVII – đầu XVIII, với lớp học chữ Hán thu hút đông học sinh. Ở Quảng Bình, đầu thế kỷ XX đã có trường tiểu học Trung Hoa tại Đồng Hới hoạt động (Trần Thị Tuyết Nhung, 2024b).

Mang đặc trưng văn hóa phương Đông, khi đến 3 tỉnh trên, cộng đồng người Hoa sớm hòa nhập với cư dân bản địa, cùng phấn đấu làm giàu cho bản thân, cộng đồng và đất nước, đồng thời chủ động giao lưu, hội nhập và phát triển. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nhiều người Hoa đã sát cánh cùng nhân dân Việt Nam bảo vệ tổ quốc. Những giá trị vật chất và tinh thần mà người Hoa để lại tại 3 tỉnh đã thể hiện vai trò quan trọng của họ trong lịch sử. Dù thời gian trôi qua, các di sản ấy vẫn gắn chặt với tâm thức người Việt, trở thành bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng Hoa – Việt đoàn kết, bền vững.

3.4. Những đóng góp của người Hoa đối với vùng đất Huế, Quảng Trị và Quảng Bình

Trong suốt quá trình di cư, làm ăn buôn bán, định cư tại các tỉnh ven biển miền Trung, người Hoa đã trải qua bao biến cố lịch sử, lúc thăng, lúc trầm nhưng họ đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công cuộc khai phá, xây dựng các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình. Cụ thể:

Về kinh tế, sự hiện diện của các thương nhân Hoa kiều đã tạo động lực quan trọng trong việc thúc đẩy giao thương, hình thành các trung tâm buôn bán sầm uất và làm thay đổi diện mạo kinh tế của cả khu vực. Với bề dày kinh nghiệm thương mại mang tính truyền thống, các nhóm di dân người Hoa nhanh chóng khẳng định vai trò là những tác nhân kinh tế linh hoạt, năng động và đầy thực dụng. Sự phát triển của phố Thanh Hà vốn được người Hoa xây dựng đã vượt ra khỏi quy mô của một cảng thị địa phương, trở thành trung tâm thương mại lớn có sức lan tỏa khắp vùng. Tương tự, các khu vực như Bao Vinh, chợ Dinh, Gia Hội cũng nhanh chóng trở thành các tụ điểm kinh tế nổi bật dưới bàn tay tổ chức và vận hành của giới thương nhân người Hoa.

Tại Quảng Bình và Quảng Trị, sự phát triển của các chợ như Ba Đồn, Đồng Hới, Đông Hà cùng với sự hình thành của các dãy phố người Hoa, tập trung hàng loạt hiệu buôn, tiệm tạp hóa, đại lý thu mua phản ánh rõ nét ảnh hưởng kinh tế của cộng đồng này. Chính từ đó, các thị tứ như Thanh Hà, Bao Vinh, Đông Ba, Đông Hà, Ba Đồn đã ra đời, trở thành biểu tượng của một thời kỳ kinh tế ven biển miền Trung mang dấu ấn người Hoa. Thực tiễn quá trình hình thành các chợ, dựng phố, buôn bán đa ngành nghề đi liền với tinh thần tương thân tương trợ, trọng chữ “tín” trong giao dịch đã củng cố vị thế người Hoa trong nền kinh tế bản địa, tác động đến cách thức tổ chức và vận hành thương nghiệp của cư dân người Việt, mở ra những cung cách làm ăn mới.

Về văn hóa, hoạt động tín ngưỡng và giá trị xã hội, sự hiện diện của cộng đồng cư dân người Hoa đã góp phần bổ sung một nguồn nhân lực quan trọng, góp phần hình thành nên những cộng đồng dân cư đóng vai trò đáng kể trong cấu trúc kinh tế - xã hội địa phương. Khác với quan niệm về một cộng đồng di dân thuần túy, người Hoa tại Huế, Quảng Trị và Quảng Bình vừa bảo lưu các giá trị truyền thống đặc trưng, vừa chủ động hội nhập với cộng đồng bản địa, tạo nên một quá trình giao lưu văn hóa đa chiều và bền vững.

Các thiết chế văn hóa đặc trưng như hội quán, chùa, miếu, trường học, tiêu biểu là các hội quán Hải Nam, Quảng Đông, Phúc Kiến ở Huế, hội quán Bang Trâm ở Đông Hới, hội quán Phúc Kiến tại Đông Hà là trung tâm tín ngưỡng, là nơi cố kết cộng đồng, giáo dục thế hệ trẻ, tổ chức các hoạt động từ thiện, văn nghệ và trao đổi văn hóa. Những lễ hội truyền thống như lễ vía Bà Thiên Hậu, lễ Quan Công, Tết Nguyên tiêu, Tết Trung thu... không chỉ diễn ra trong nội bộ cộng đồng người Hoa mà còn tạo nên sự tương tác văn hóa rộng lớn với cư dân địa phương.

Bên cạnh tín ngưỡng, cộng đồng người Hoa còn lưu giữ nhiều yếu tố văn hóa khác như ngôn ngữ, nghệ thuật ẩm thực, y học cổ truyền, nghề thủ công, kiến trúc nhà cửa, lối tổ chức kinh tế hộ gia đình và đặc biệt là tinh thần gắn bó cộng đồng rất cao. Chính nhờ yếu tố này, cộng đồng người Hoa đã duy trì được sự ổn định, tiếp nối văn hóa, đồng thời thích nghi hiệu quả với các biến đổi chính trị, xã hội, đặc biệt trong bối cảnh thuộc địa và chiến tranh thế kỷ XX.

Từ những đóng góp cụ thể trên các phương diện kinh tế, văn hóa và xã hội, có thể khẳng định vai trò của cộng đồng người Hoa không dừng lại ở vị thế một nhóm dân cư di trú, mà đã trở thành một lực lượng đồng kiến tạo, cùng tham gia vào quá trình hình thành diện mạo lịch sử, xã hội của khu vực ven biển miền Trung. Họ mang đến những giá trị văn hóa độc đáo, góp phần làm giàu thêm cho bản sắc đa tộc người của dân tộc Việt Nam. Mối quan hệ cộng sinh giữa người Hoa và người Việt tại các tỉnh này là minh chứng điển hình cho tính linh hoạt, tính thích nghi và tinh thần đoàn kết trong lịch sử cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

4. Kết luận

Quá trình di cư, định cư và phát triển kinh tế, văn hóa của cộng đồng người Hoa tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế từ giữa thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XX đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử vùng đất này. Dưới tác động của các yếu tố lịch sử, chính trị, kinh tế và văn hóa, cộng đồng người Hoa không chỉ hình thành một hệ thống thương mại phát triển mà còn góp phần quan trọng vào sự chuyển đổi diện mạo đô thị và đời sống kinh tế - xã hội địa phương.

Trên phương diện kinh tế, người Hoa đã thúc đẩy sự phát triển của các trung tâm thương mại sầm uất như Thanh Hà, Bao Vinh, Đông Ba, Đông Hà, Đông Hới và Ba Đồn. Tính linh hoạt trong kinh doanh, khả năng tổ chức cộng đồng và văn hóa trọng chữ "tín" đã giúp cộng đồng người Hoa đóng vai trò chủ đạo trong thương mại nội địa lẫn ngoại thương, từ đó góp phần kết nối vùng đất này với các tuyến giao thương rộng lớn hơn.

Về văn hóa, xã hội, cộng đồng người Hoa đã góp phần làm phong phú các giá trị truyền thống của mình thông qua tín ngưỡng, kiến trúc, ngôn ngữ đồng thời họ đã đạt được sự giao thoa, hòa nhập sâu rộng với cư dân bản địa. Các hội quán, đền miếu, trường học và những hoạt động lễ hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong bức tranh văn hóa của vùng đất này. Ngoài ra, trong những thời kỳ lịch sử quan trọng của địa phương, nhiều người Hoa đã tham gia tích cực vào các phong trào kháng chiến chống giặc cứu nước, thể hiện tinh thần gắn bó với dân tộc Việt Nam.

Những đóng góp đó không chỉ là thành quả của quá khứ mà còn mang giá trị thực tiễn đối với quá trình phát triển kinh tế, xã hội hiện nay. Sự hiện diện của người Hoa góp phần đa dạng hóa bản sắc văn hóa, thúc đẩy giao thương và củng cố sự ổn định xã hội tại các tỉnh miền Trung. Việc tiếp tục nghiên cứu sâu về cộng đồng người Hoa không chỉ giúp làm sáng tỏ quá trình di dân và hội nhập văn hóa mà còn là cơ sở quan trọng để hoạch định chính sách phát triển bền vững, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Thị Hoa (2006). *Người Hoa ở miền Trung thế kỷ XIX - lịch sử di dân, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt kinh tế* (Luận văn tốt nghiệp cử nhân Sử học). Trường Đại học Khoa học Huế, Khoa Lịch Sử, 85-89.
- [2] Đào Duy Anh (1943). *Phố Lữ, Đoàn di dân Trung Hoa đầu tiên ở Thừa Thiên Huế*. Trong những người bạn Cổ Đô Huế (Bản dịch của Đặng Như Tùng). NXB Thuận Hoá, 89-90.
- [3] Đỗ Bang (1997). Thanh Hà - mảnh đất và con người. *Tap chí Huế Xưa và Nay*, 3, 26-29.
- [4] Dutreuil de Rhins (1889). *Le Royaume d'Annam et les Annamites*. Paris, 212-17.
- [5] Hồ Bạch Thảo (2023). *Hồi ký Thái Đình Lan - Nghiên cứu quốc tế - Hành trình qua các địa danh Việt Nam*, 76-78.
- [6] Hồ Thị Đoàn Trang (2008). *Hoạt động kinh tế của cộng đồng người Hoa ở Huế* (Luận văn Thạc sĩ). Trường Đại học Khoa học Huế, 110-115.
- [7] Lương Duy Tâm (1963). *Địa lý, lịch sử Quảng Bình*. Sở Văn hoá Thông tin Quảng Bình. (Tái bản 1998), 163-168.
- [8] Michel Đức Chaigneau (1967). *Souvenir de Huê*. Paris, 78-81.
- [9] Nguyễn Văn Đăng (2004). *Người Hoa ở Thừa Thiên Huế - lịch sử di dân và tổ chức sinh hoạt cộng đồng*. Trong Tiếp cận văn hoá nghệ thuật miền Trung (Tập 1). Viện Văn hoá Thông tin – Phân viện nghiên cứu VHHT tại Thành phố Huế, 47-50.
- [10] Nguyễn Văn Đăng (2005). *Người Hoa ở miền Trung - lịch sử di dân, dấu ấn văn hoá và những vấn đề đặt ra*. *Tap chí Nghiên cứu và Phát triển*, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế, 3, 37-41.
- [11] Quốc sử quán triều Nguyễn (1998). *Đại Nam nhất thống chí* (Quyển 2). NXB Thuận Hoá, 115-119.
- [12] Sở Văn hoá Thông tin Quảng Bình (1993). *Quảng Bình di tích và danh thắng* (Tập 1), 67-71.
- [13] *Tàng thư Công an 3 tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Quảng Bình*.
- [14] Trần Kinh Hoà (1961). Làng Minh Hương và phố Thanh Hà. *Tap chí Đại học Huế*, 113-118.
- [15] Trần Thị Tuyết Nhung (2024). *Báo cáo nghiên cứu tham dự quá trình di dân và hoạt động kinh tế, văn hoá của người Hoa ở Thừa Thiên Huế*. Trường Đại học Quảng Bình.
- [16] Trần Thị Tuyết Nhung (2024). *Báo cáo nghiên cứu Tư liệu điền dã về quá trình di dân và hoạt động kinh tế, văn hoá của người Hoa ở Quảng Trị*.
- [17] Trần Thị Tuyết Nhung (2024). *Báo cáo nghiên cứu Tư liệu điền dã về quá trình di dân và hoạt động kinh tế, văn hoá của người Hoa ở Quảng Bình*.
- [18] Trần Thị Tuyết Nhung (2024) *Báo cáo nghiên cứu Gia phả dòng họ Quách ở Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình*, 45- 47.